

Bản án số: 78/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15-4-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tôn Phước Thuận và bà Đào Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 về việc “tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Phước S, sinh năm 1980; địa chỉ: số A, tổ E, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị P, sinh năm 1980; địa chỉ: số F, tổ B, ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Phước S trình bày: Ông S và bà Trần Thị P quen biết, tự tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân năm 2010, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 157 ngày 29/10/2010. Thời gian chung sống được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cự cãi, hiện tại vợ chồng đã ly thân khoản 15 năm. Nay, yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Trần Thị P; về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16/10/2010,

hiện đang sống với bà P, khi ly hôn ông S đồng ý để bà P tiếp tục nuôi con, ông S không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết và về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Trần Thị P không gửi ý kiến cho Tòa án, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Phước S khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với bà Trần Thị P. Bà P có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Nguyễn Phước S có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Trần Thị P đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Nguyễn Phước S và bà Trần Thị P là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cự cãi, hiện tại vợ chồng đã ly thân khoản 15 năm. Hội đồng xét xử thấy rằng ông S xin ly hôn với bà P, ông S, bà P không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chính vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của ông S là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông S.

[4] Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Phước S xác định vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16/10/2010, con chung đang chung sống với bà P, khi ly hôn, ông S đồng ý để bà P tiếp tục nuôi con chung đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, con chung là cháu Nguyễn Phương T1, còn nhỏ, đang được bà P chăm sóc, nuôi dưỡng, ông S không tranh chấp việc nuôi con. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu cho bà P được tiếp tục nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Ông Nguyễn Phước S khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Ông Nguyễn Phước S khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[7] Về án phí: Ông Nguyễn Phước S phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phước S.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Phước S ly hôn với bà Trần Thị P .

2) Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị P tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16/10/2010. Ông Nguyễn Phước S, không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Phước S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Ông Nguyễn Phước S khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Ông Nguyễn Phước S khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

5) Về án phí: Ông Nguyễn Phước S phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0023967 ngày 15/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ông Nguyễn Phước S đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã L, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng